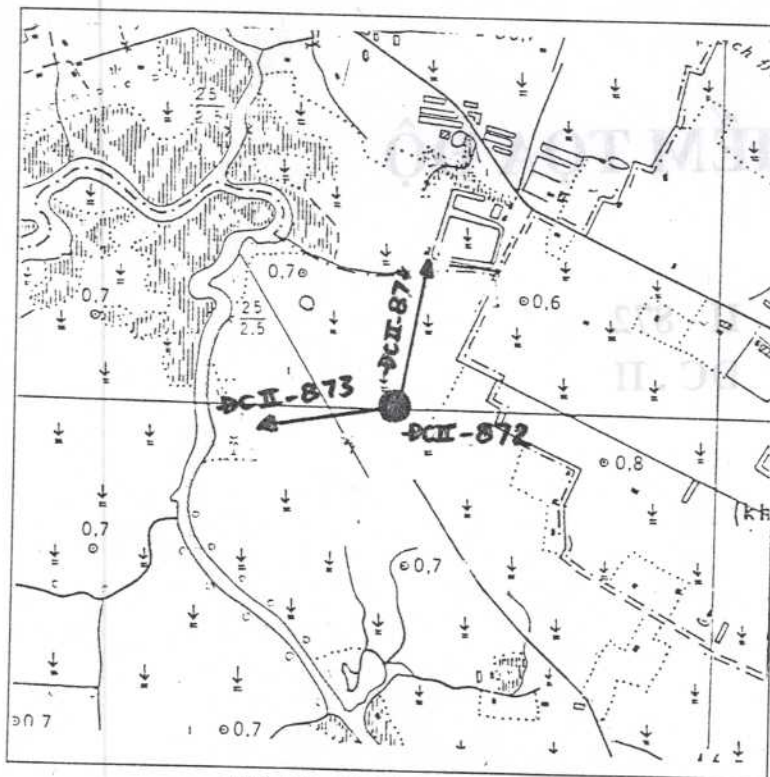


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 872 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 19' . 6$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ} 56' . 6$
 Nơi đặt mốc : Khóm 8 Phường : 7 Tỉnh : Trà Vinh
 Thị xã : Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Nơi ở gần nhất : Khóm 8, Phường 7 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Ngày 18 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

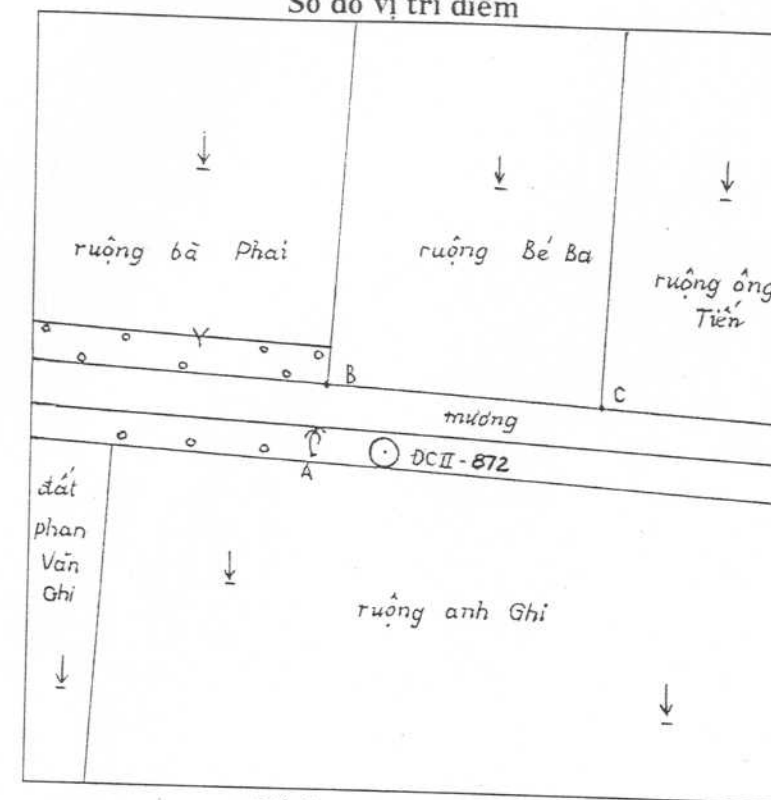
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 871
 ĐCII - 873

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Phan Văn Ghi
 khóm : 8
 Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

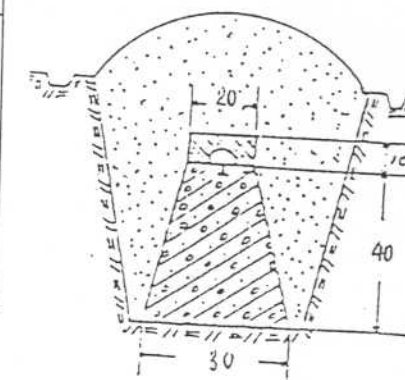
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 19 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây dừa	Hướng Tây 5.2 m
B	Góc bờ	Hướng Tây Bắc 5.7 m
C	Góc bờ	Hướng Đông Bắc 14.2 m

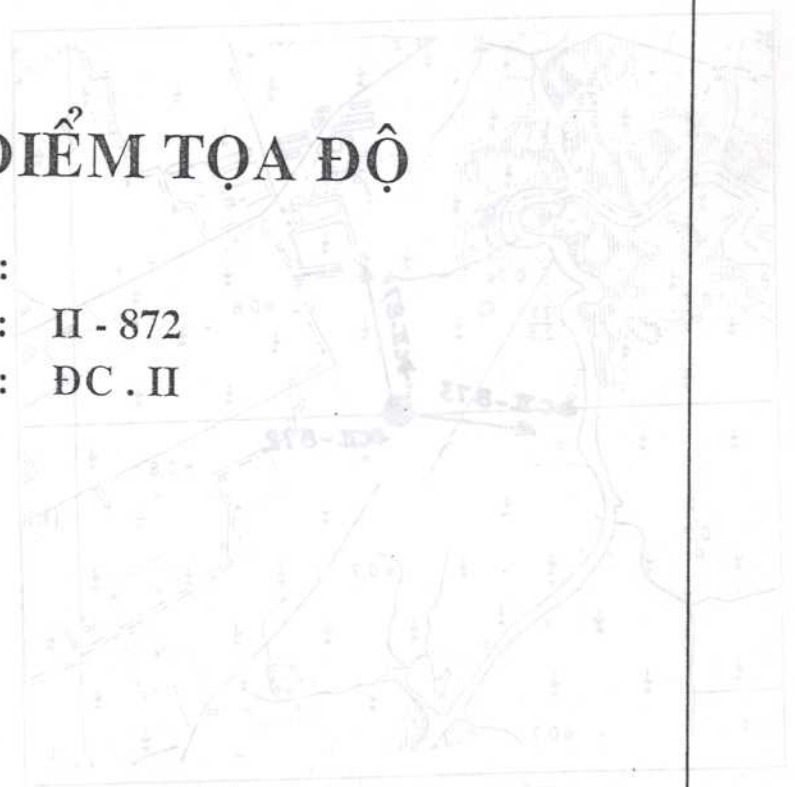
Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) : Cấp, hạng : Kỹ thuật
 Từ Thị xã Trà Vinh đi ra chợ Phường 2 theo kênh Phường 7 rồi đi ra đập khoảng 2,4 Km là đến điểm.
 Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :
 Ngày 20 tháng 12 năm 1995
 Người làm ghi chú điểm : Nguyễn Viết Trực
 Ngày 05 tháng 01 năm 1996
 Người kiểm tra : Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
 Phương pháp đo :
 Trị tọa độ :
 Loại đất :
 Độ dài :
 Độ cao :
 Phương :
 Tỉnh :
 Khoảng cách từ điểm :
 Dân vị chọn :
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995

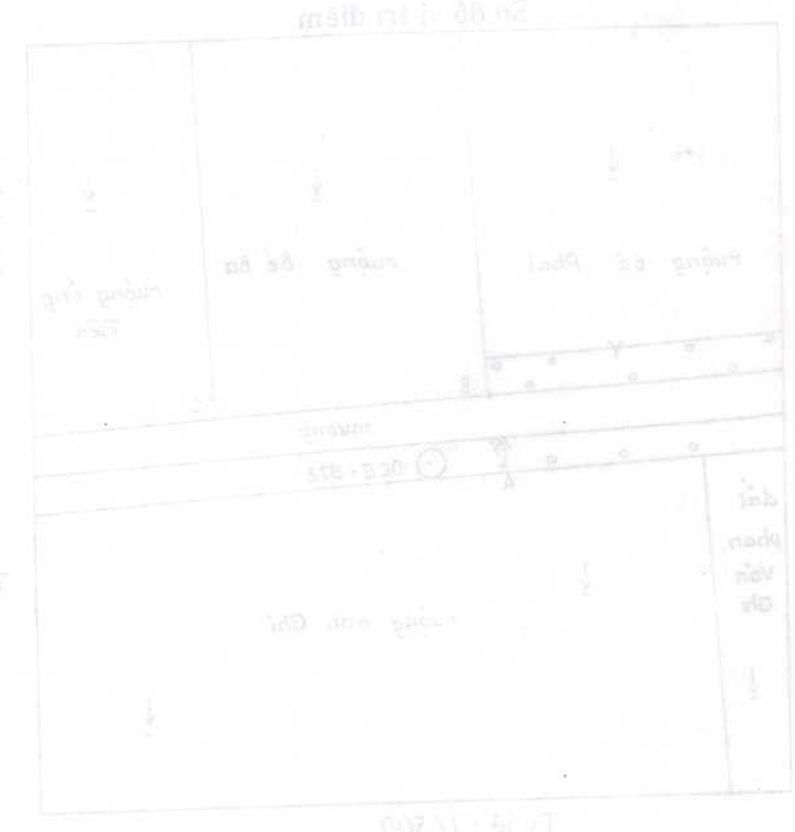
GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
 SỐ HIỆU : II - 872
 CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên điểm	Loại đất	Độ dài	Độ cao	Phương	Tỉnh	Khoảng cách từ điểm	Dân vị chọn	Ngày
II - 872	ĐC . II	II - 872	ĐC . II	ĐC . II	ĐC . II	ĐC . II	ĐC . II	ĐC . II

NĂM 1995



Vị	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	2.5 m
B	Góc nhà	2.5 m
C	Góc nhà	14.2 m

Điểm này : Tập dụng mốc cũ, gia cố, chôn xuống mốc
 Tên điểm :
 Số hiệu :
 Điểm này do nổi độ cao bằng : Bộ cao lượng
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, ...)
 Từ điểm này đi về phía ... khoảng ... km ...
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995
 Người làm thí nghiệm :
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995

Điểm vị chọn mốc :
 XN Trắc địa 301
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt ngang
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995
 Người làm thí nghiệm :
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995

